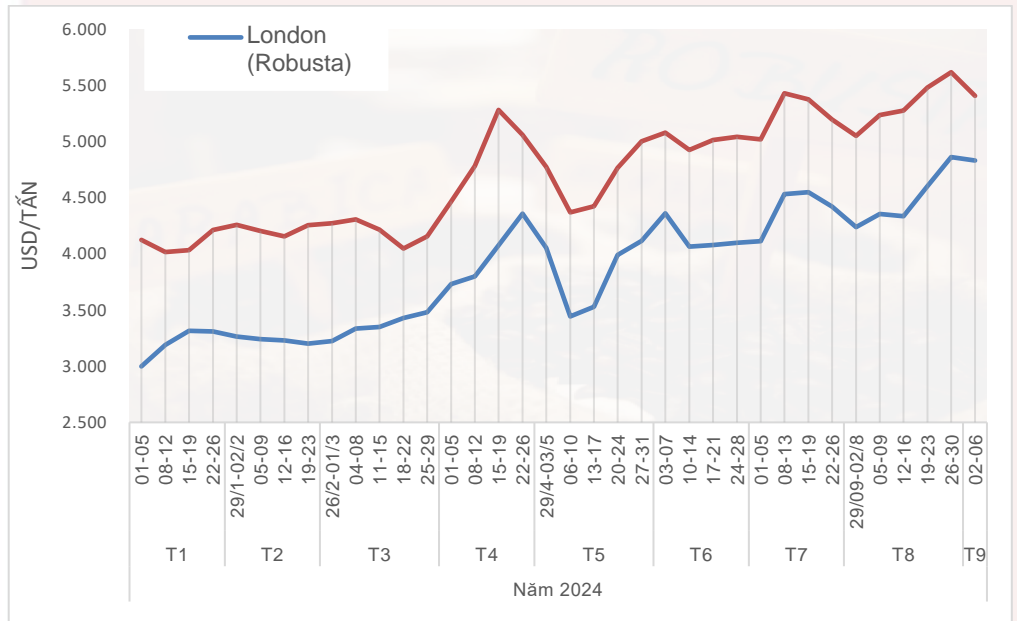




ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.830 USD/tấn, giảm 0,6% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.404 USD/tấn, giảm 3,8% so với tuần trước.
- ❖ Tháng 7/2024, xuất khẩu cà phê toàn cầu tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Tính đến ngày 30/08/2024, dự trữ cà phê Arabica trên thị trường New York đạt 847.873 bao.
- ❖ Lượng mưa tại Ấn Độ đã tăng 7% so với cùng kỳ năm trước nhưng không ảnh hưởng đến sản lượng cà phê Robusta trong niên vụ 204/2025 của quốc gia này.
- ❖ Chuỗi cà phê đặc sản của Bì, IzyCoffee, dự kiến sẽ gần như tăng gấp đôi doanh thu trong năm 2024.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 02 đến 06/09/2024, giá cà phê thế giảm nhẹ so với tuần trước tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt 4.830 USD/tấn, giảm 0,6% so với tuần trước và tăng 76,6% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.930 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.753 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 bình quân đạt 5.404 USD/tấn, giảm 3,8% so với mức giá tuần trước, và tăng 59,9% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.440 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.292 USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Tình hình xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 7/2024

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), trong tháng 7, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 11,29 triệu bao, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 10 tháng đầu niên vụ 2023-2024 (tháng 10/2023 đến tháng 7/2024), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt tổng cộng 115,01 triệu bao; tăng 10,5% so với 104,05 triệu bao trong cùng kỳ niên vụ 2022 - 2023.[2]

Dự trữ cà phê trên thị trường New York

Tính đến ngày 30/08/2024, dự trữ cà phê Arabica đã được phân loại và chứng nhận trên thị trường New York đạt 847.873 bao. Cụ thể, 98% lượng dự trữ được lưu giữ tại châu Âu với tổng cộng 832.230 bao, và số còn lại 15.643 bao được lưu giữ tại Mỹ. [3]

Trong số đó, tổng cộng 399.595 bao, tương đương 47,1% lượng cà phê đã đăng ký và lưu trữ trong các kho tiêu dùng của sàn giao dịch là cà phê arabica đã qua chế biến từ Brazil, và 13,57% là từ Honduras.[3]

Ấn Độ

Theo Cục Khí tượng của Ấn Độ cho biết mùa mưa năm 2024 có khả năng kéo dài đến cuối tháng 9 do sự phát triển của khối áp thấp. Một số báo cáo cho rằng lượng mưa có thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết La Nina, điều này sẽ mang lại lượng mưa gia tăng. Hiện nay, Ấn Độ đã nhận được lượng mưa trung bình cao hơn 7% so với năm ngoái, dẫn đến lũ lụt tại một số khu vực.[3]

Tuy nhiên, điều này dự kiến sẽ không ảnh hưởng đến sự phát triển của vụ cà phê Robusta trong niên vụ 2024/2025, bắt đầu thu hoạch vào khoảng tháng 11 năm nay. Vụ mùa mới này được dự báo sẽ thấp hơn một chút so với năm trước, với tổng sản lượng vào khoảng 5,97 triệu bao.[3]

Brazil

Theo báo cáo của Communicaffe, bang Espírito Santo, vùng sản xuất cà phê Robusta lớn nhất tại Brazil, đã ghi nhận sự tăng trưởng gần gấp tám lần trong xuất khẩu cà phê các loại sang Liên minh Châu Âu (EU) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, trong 7 tháng đầu năm 2024, khối lượng cà phê xuất khẩu sang EU đạt tổng cộng 2,3 triệu

bao, trong đó 2,25 triệu bao là cà phê nhân xanh, tăng gần 2 triệu bao so với cùng kỳ năm ngoái.[2]

Với kết quả này, EU đã tiêu thụ 42,7% tổng lượng cà phê xuất khẩu từ bang Espírito Santo, cao hơn đáng kể so với mức 15,6% vào năm 2023. Thị trường xuất khẩu chính bao gồm Bỉ với 805.700 bao, Ý với 462.900 bao, Đức với 349.900 bao và Tây Ban Nha với 317.900 bao.[4]

Ông Enio Bergoli, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp bang Espírito Santo, cho biết sự gia tăng này một phần do việc giảm xuất khẩu từ Việt Nam và những khó khăn về hậu cần gây ra bởi tình hình quốc tế, cùng với triển vọng sắp ban hành Quy định chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR).[4]

Bên cạnh đó, sự phát triển này cũng phản ánh những khoản đầu tư lớn vào chất lượng, năng suất và công nghệ nông nghiệp hiện đại từ các nhà sản xuất tại bang Espírito Santo. Hiện tại, các thương nhân và nhà rang xay châu Âu đang tích trữ nguồn hàng trước khi Quy định chống phá rừng của EU có hiệu lực vào cuối năm nay, theo đó chỉ các sản phẩm không gây phá rừng và tuân thủ pháp luật mới được phép nhập khẩu vào thị trường EU từ ngày 31/12/2024. [4]

Bỉ

Chuỗi cà phê đặc sản của Bỉ, IzyCoffee, dự kiến sẽ gần như tăng gấp đôi doanh thu trong năm nay sau khi ghi nhận hai năm liên tiếp tăng trưởng mạnh về doanh số và EBITDA.

Năm 2023, doanh thu của IzyCoffee đã đạt 2,6 triệu euro (2,8 triệu đô la) tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi EBITDA tăng 61% lên 296.288 euro (329.000 đô la). CEO của IzyCoffee, Bart Buyse, dự báo doanh thu sẽ đạt 5 triệu euro (5,5 triệu đô la) trong năm 2024, với tổng doanh số trong tám tháng đầu năm 2024 tăng 100% so với cùng kỳ năm 2023. [5]

Nguồn tham khảo:

[1]: <https://www.investing.com>

[2]: [Tổ chức cà phê Thế giới](#)

[3]: vietnambiz.vn

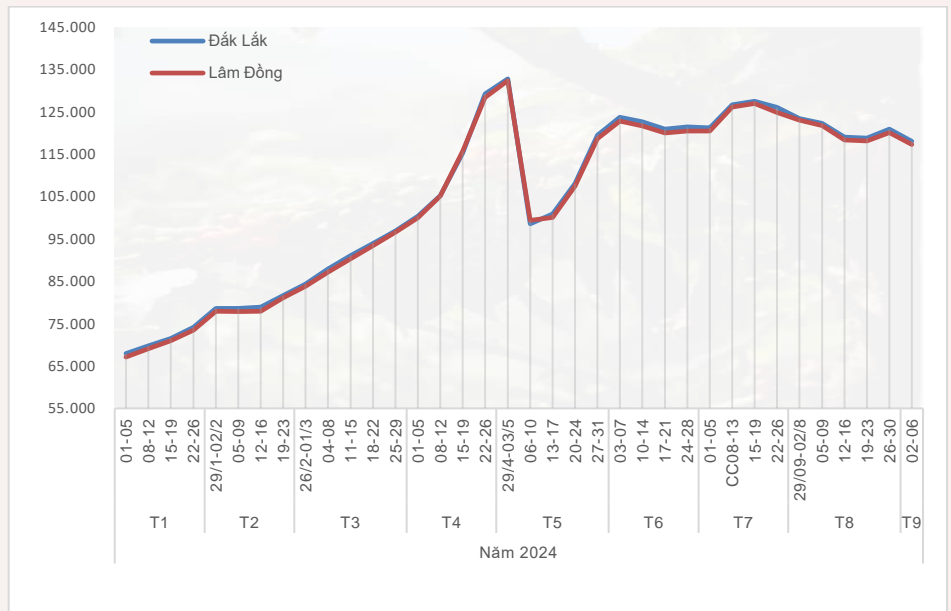
[4]: [Communicaffe](#)

[5]: worldcoffeeportal.com

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên giảm so với tuần trước.
- ❖ Theo Bộ NN&PTNT, 8 tháng năm 2024, Việt Nam xuất khẩu 1,05 triệu tấn cà phê với kim ngạch 4,03 tỷ USD, giảm 11,9% về lượng nhưng lại tăng 36,1% về giá trị.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, tháng 7/2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang Nhật Bản 5,43 nghìn tấn cà phê, trị giá 29,1 triệu USD, giảm 6,5% về lượng nhưng tăng 10,3% về trị giá so với tháng 6/2024.
- ❖ Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thực hiện tái canh để nâng cao thu nhập cho hộ trồng cà phê

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

DIỄN BIẾN GIÁ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH

Trong tuần từ 02 đến 06/09/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 118.060 VNĐ/kg, giảm 2,38% so với tuần trước, và tăng 78,9% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 120.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 113.867 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 117.280 VNĐ/kg, giảm 2,38% so với tuần trước, và tăng 79,55% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 119.800 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 113.000 VNĐ/kg. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam.

Theo Bộ NN&PTNT, 8 tháng năm 2024, Việt Nam xuất khẩu 1,05 triệu tấn cà phê với kim ngạch 4,03 tỷ USD, giảm 11,9% về lượng nhưng lại tăng 36,1% về giá trị. Giá cà phê xuất khẩu đạt 3.805 USD/tấn, tăng vọt 54,5% so với cùng kỳ.[2]

Giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam tăng kỷ lục trong thời gian qua là vì nguồn cung trên thế giới và trong nước giảm. Niên vụ 2023/2024, tình trạng khô hạn và sâu bệnh đã khiến sản lượng cà phê Tây Nguyên, vùng trồng trọng điểm của cả nước giảm 20% so với niên vụ trước. [2]

Mặc dù giảm sản lượng do mất mùa nhưng giá cà phê tăng cao nên cả người nông dân, doanh nghiệp, cũng như ngành hàng cà phê phần khởi thu về giá trị vượt trội so với năm trước. [2]

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Nhật Bản

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 7/2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang Nhật Bản 5,43 nghìn tấn cà phê, trị giá 29,1 triệu USD, giảm 6,5% về lượng nhưng tăng 10,3% về trị giá so với tháng 6/2024; so với tháng 7/2023 giảm 42,2% về lượng và giảm 0,4% về trị giá. Lũy kế 7 tháng năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang Nhật Bản 68,7 nghìn tấn cà phê, trị giá 268,4 triệu USD, giảm 1,8% về lượng, nhưng tăng 40,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.[3]

Về cơ cấu mặt hàng, tháng 7/2024, xuất khẩu cà phê Robusta của Việt Nam sang Nhật Bản giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2023, trong khi xuất khẩu cà phê Arabica lại tăng mạnh. Cụ thể:

Tháng 7/2024, xuất khẩu cà phê Robusta của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 3,6 nghìn tấn, trị giá 17,4 triệu USD, giảm 7,6% về lượng, nhưng tăng 10,1% về trị giá so với cùng tháng trước; giảm 53,6% về lượng và giảm 13,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung 7 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cà phê Robusta của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 55,7 nghìn tấn, trị giá 191 triệu USD, giảm 5,9% về lượng, nhưng tăng 45,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.[3]

Xuất khẩu cà phê Arabica của Việt Nam sang Nhật Bản tháng 7/2024 đạt 524 tấn, trị giá 2,5 triệu USD, giảm 40,8% về lượng và giảm 37,1% về trị giá so với tháng 6/2024, nhưng tăng 297,5% về lượng và tăng 331,3% về trị giá so với tháng 7/2023. Tính chung 7 tháng năm 2024, xuất khẩu cà phê Arabica của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 3,8 nghìn tấn, trị giá 16,5 triệu USD, tăng 46,5% về lượng và tăng 36,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.[3]

Về giá xuất khẩu, giá bình quân xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Nhật Bản đạt mức 5.354 USD/tấn, tăng 18,0% so với tháng 6/2024 và tăng 72,4% so với tháng 7/2023. Tính chung 7 tháng đầu năm 2024, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam sang Nhật Bản đạt mức 3.909 USD/tấn, tăng 43,1% so với cùng kỳ năm ngoái. [3]

Sơn La

Cà phê là cây trồng chủ lực của huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, góp phần nâng cao thu nhập

cho người dân. Tuy nhiên, một vài năm trở lại đây, nhiều diện tích đã già cỗi, năng suất, sản lượng giảm. Huyện đang đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tái canh bằng những loại giống mới, năng suất cao, đảm bảo phát triển cà phê bền vững. UBND huyện Thuận Châu ban hành Đề án tái canh cây cà phê giai đoạn 2021-2025, trong đó, phấn đấu đến năm 2025, thực hiện tái canh bằng biện pháp trồng thay thế, ghép cải tạo, đốn cải tạo trên 1.500 ha cà phê, tại các xã gồm Chiềng Pha, Muối Nọi, Phổng Lái, Tông Cọ... Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đã phối hợp với các xã trồng cà phê, rà soát, lập danh sách các hộ thực hiện tái canh. Dựa trên chất lượng vườn cây, hướng dẫn nhân dân lựa chọn phương pháp tái canh phù hợp.[4]

Đến nay, huyện thực hiện ghép cải tạo, đốn trẻ hóa và tái canh trên 440 ha cà phê, bằng các giống THA1, H1, Starmaya... Niên vụ 2023-2024, huyện có trên 6.400 ha cà phê, trong đó, hơn 5.200 ha cho thu hoạch, năng suất đạt khoảng 5 - 6 tấn quả cà phê tươi/ha, sản lượng ước đạt 30.000 tấn.[4]

Gia Lai

Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai hiện đang có trên 77 ngàn ha cây trồng gồm cao su, cà phê, điều, hồ tiêu, mì, lúa, cây ăn quả và rau màu các loại. Trong đó, cà phê là cây trồng chủ lực với gần 14.750 ha. Những năm qua, huyện tích cực hỗ trợ cây giống, kỹ thuật để người dân áp dụng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Từ năm 2021 đến nay, huyện đã hỗ trợ 283.300 cây cà phê giống. Đồng thời, huyện đã phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp giống cà phê chất lượng để giới thiệu và trợ giá cho người dân nhằm giảm chi phí tái canh.

Đến cuối năm 2023, toàn huyện đã tái canh được 515 ha cà phê, trong đó, nhiều diện tích đã thu hoạch với năng suất đạt cao hơn so với giống cà phê cũ đã già cỗi, góp phần nâng cao năng suất cà phê trung bình của huyện lên 3,05 tấn nhân/ha.

Nguồn tham khảo:

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [Kinh tế đô thị](#)
- [3]: [Báo Công Thương](#)
- [4]: [Báo Sơn La](#)
- [5]: [Báo Gia Lai](#)

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	113.000	117.000	117.200	119.400	119.800	117.280	-2.860
Di Linh	113.000	117.000	117.200	119.400	119.800	117.280	-2.860
Lâm Hà	113.000	117.000	117.200	119.400	119.800	117.280	-2.860
Bảo Lộc	113.000	117.000	117.200	119.400	119.800	117.280	-2.860
ĐẮK LẮK	113.867	117.833	118.033	120.133	120.433	118.060	-2.880
Cư M'gar	113.800	117.900	118.100	120.200	120.500	118.100	-3.040
Ea H'leo	113.900	117.800	118.000	120.100	120.400	118.040	-2.800
Buôn Hồ	113.900	117.800	118.000	120.100	120.400	118.040	-2.800
ĐẮK NÔNG	114.050	118.050	118.250	120.450	120.850	118.330	-2.680
Gia Nghĩa	114.100	118.100	118.300	120.500	120.900	118.380	-2.680
Đắk R'lấp	114.000	118.000	118.200	120.400	120.800	118.280	-2.680
GIA LAI	113.633	117.733	117.933	120.133	124.333	118.753	-2.140
Chư Prông	113.700	117.800	118.000	120.200	125.000	118.940	-2.020
Pleiku	113.600	117.700	117.900	120.100	124.000	118.660	-2.200
La Grai	113.600	117.700	117.900	120.100	124.000	118.660	-2.200
KON TUM	113.700	117.800	118.000	120.200	125.000	118.940	-2.020
Đắk Hà	113.700	117.800	118.000	120.200	125.000	118.940	-2.020

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

